

Số: 91/2024/QĐST - HNGĐ

Văn Giang, ngày 13 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN
Căn cứ khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213; khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 94/2024/TLST - HNGĐ ngày 17/7/2024, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Anh **Dương Trọng T**, sinh năm 1988

HKTT và hiện trú tại: Xóm 14, thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2. Chị **Hoàng Thị Ngọc H**, sinh năm 1991

HKTT: Xóm 14, thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện tại: Xóm L 1, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Cháu Dương Hoàng Y, sinh ngày 03/10/2011

+ Cháu Dương Gia B, sinh ngày 22/8/2015

Cùng HKTT: Xóm 14, thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Hiện cùng trú tại: Xóm L 1, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Người giám hộ cho cháu Y và cháu B là chị H, anh T là bố, mẹ đẻ của các cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T có quen biết nhau và có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên ngày 08/02/2011 được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06 quyền số 01/2011. Anh chị đăng ký kết hôn tại huyện V, tỉnh Hưng Yên sau đó được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới ở huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi tổ chức lễ cưới vợ chồng anh chị sinh sống tại nhà anh T tại tổ 10, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đến năm cuối năm 2011 thì vợ chồng về xóm 14, thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên sinh sống từ đó đến nay. Từ khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh T chơi bời không quan tâm đến vợ con và gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ

chồng thường xuyên bắt đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng mâu thuẫn kéo dài từ năm 2019 cho đến nay, anh chị cũng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện để tìm tiếng nói chung nhưng không được. Đến đầu năm 2024 chị H cùng các con đã về nhà ông bà ngoại tại Tuyên Quang sinh sống, anh T vẫn sống cùng với gia đình tại P, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Từ khi anh chị ly thân cả hai không quan tâm nhau, không nói chuyện với nhau, không chia sẻ với nhau những vấn đề trong cuộc sống, chỉ nói chuyện với nhau để hỏi han những vấn đề liên quan đến con cái. Khi hai vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn thì gia đình hai bên đều biết và hai bên gia đình cũng gọi hai bên để hòa giải để vợ chồng đoàn tụ về chung sống cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng đến nay cả hai anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên anh chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang công nhận anh chị thuận tình ly hôn để anh chị sớm ổn định cuộc sống.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của chị H và anh T là chính đáng, có căn cứ và phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T.

[2] Về con chung: Chị H và anh T thống nhất vợ chồng 02 con chung là Dương Hoàng Y, sinh ngày 03/10/2011 và Dương Gia B, sinh ngày 22/8/2015. Khi ly hôn anh chị thống nhất chị H có khả năng lao động và là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là cháu Y và cháu B đến khi các đủ 18 tuổi. Anh T, chị H thống nhất anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, đất đai chung: Chị H và anh T khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Hoàng Thị Ngọc H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002931 ngày 17/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Trọng T và chị Hoàng Thị Ngọc H.

1.2 Về con chung: Giao con chung là cháu Dương Hoàng Y, sinh ngày 03/10/2011 và Dương Gia B, sinh ngày 22/8/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Y, cháu B đủ 18 tuổi. Anh T, chị H thống nhất anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3 Về tài sản chung, công nợ chung, đất đai chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Hoàng Thị Ngọc H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002931 ngày 17/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Văn Giang;
- UBND xã M, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (ĐKKH số 06, quyền số 01/2011, ngày 08/02/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Huấn